

# CÔNG BẰNG XÃ HỘI VÀ CƠ HỘI HỌC TẬP TRONG PHÂN HÓA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

• PGS.TS. **ĐẶNG THÀNH HƯNG**

*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

## 1. Công bằng xã hội về giáo dục

Trong tư duy giáo dục hiện đại, công bằng xã hội (CBXH) (Equity) về giáo dục được xem như một trong những tiêu chí của chất lượng giáo dục tổng thể, tính hoàn thiện, tiến bộ của hệ thống giáo dục và trình độ phát triển bền vững của nền giáo dục quốc gia. Nói cách khác, giữa chất lượng giáo dục và CBXH về giáo dục có một nhóm tiêu chí giao nhau. Chỉ riêng chất lượng giáo dục chưa đủ bảo đảm hoàn toàn sự CBXH trong giáo dục. Công bằng còn phụ thuộc nhiều nhân tố kinh tế - xã hội khác, thí dụ tập quán địa phương hoặc dân tộc, cơ cấu kinh tế và dân cư ... Tuy nhiên, không thể có công bằng nếu hệ thống giáo dục kém chất lượng, nghĩa là thiếu năng lực và không đủ cung cấp giáo dục chất lượng tốt cho mọi người.

Có thể hiểu, CBXH về giáo dục là tình trạng và khả năng của hệ thống giáo dục quốc gia bảo đảm cho mỗi người học cũng như mỗi thành viên xã hội tiếp cận được và hưởng thụ được các giá trị của giáo dục vừa như phúc lợi xã hội, vừa như dịch vụ xã hội, vừa như nguồn lực và công cụ phát triển con người, ở mức độ thỏa đáng và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và cá nhân của họ (nhu cầu, sở thích, năng lực, hoàn cảnh). Công bằng có nghĩa là ai đáng được cái gì thì được cái đó, hoàn toàn không có nghĩa được bằng nhau. Trẻ mẫu giáo thì đáng được hưởng thụ giáo dục mẫu giáo, trẻ tiểu học đáng được học tiểu học, người lớn đáng được học theo lối người lớn, người học giỏi đáng được học theo kiểu người giỏi..., chứ không phải ai cũng học như nhau.

Theo tư duy của thế giới, CBXH về giáo dục thường được phân tích trên một số phương diện như giới, dân tộc, hoàn cảnh riêng về sức khỏe thể chất ( người bình thường hay người khuyết tật), hoàn cảnh kinh tế-xã hội (bình dân hay thượng lưu, nhóm thu nhập nào trong 5 nhóm từ nghèo nhất đến giàu nhất). Có thể tiếp cận vấn đề công bằng theo nhu cầu của người học: nhu

cầu thông thường và nhu cầu đặc biệt. Trong đó, người học có nhu cầu đặc biệt bao hàm cả những nhóm tài năng, năng khiếu vượt trội, là vấn đề rất được quan tâm hiện nay. Nếu giáo dục không đáp ứng được nhu cầu của họ thì rõ ràng là không công bằng so với tiềm năng phát triển của họ.

Công bằng không đồng nhất với bình đẳng. Bình đẳng (Equality) nghĩa là bằng nhau, cân bằng. Xét trong phạm vi vấn đề công bằng thì bình đẳng chỉ là những chi tiết cục bộ nhất định. Chúng ta có thể nói về bình đẳng về giáo dục bắt buộc, bình đẳng về quyền học tập, bình đẳng về cơ hội học tập, bình đẳng về giáo dục tối thiểu như biết chữ, có nghề phổ thông, kĩ năng học tập cơ bản, học vấn phổ cập... Nhưng những yếu tố bình đẳng lại tạo ra nền tảng quyết định để thực hiện CBXH. Không có nền bình đẳng tối thiểu thì không bao giờ có công bằng. Dạng bình đẳng thường được nhấn mạnh nhất trong giáo dục là công bằng về cơ hội học tập.

Giáo dục thường xuyên (continuing education), giáo dục cho mọi người (Education for All) và phổ cập giáo dục là những con đường đầu tiên để tiến tới CBXH về giáo dục. Nhưng cộng tất cả chúng lại vẫn chưa phải là đã có công bằng. Sau những hành động xã hội này và cùng với chúng còn phải làm rất nhiều, phải giải quyết vô vàn những vấn đề kinh tế, đạo đức, văn hóa, pháp luật và hành chính mới có thể tạo nên CBXH về giáo dục, và đó chính là nền tảng của xã hội học tập. Đặc trưng bản chất nhất của xã hội học tập không chỉ ở hưởng thụ giáo dục như một thứ phúc lợi, không phải là công dân được học, được cho phép học tập, được chia đều hay được cung cấp những cơ hội. Xã hội học tập bắt nguồn từ nhu cầu, khát vọng học tập của chính người dân và khả năng, ý chí học bằng được những gì họ muốn học, cần học để phát triển chính mình và đóng góp phần mình vào sự phát triển xã hội, bất kể đó là phúc lợi hay dịch vụ, bất



kể có sẵn cơ hội hay không... Có nghĩa, họ thực sự là chủ thể trong việc học của họ, chủ động tìm ra cơ hội và phương thức học tập cho mình, và những chủ thể như vậy phổ biến trong cả cộng đồng. Xã hội học tập là biểu hiện chắc chắn nhất và cao nhất của CBXH về giáo dục.

## 2. Cơ hội học tập trong giáo dục ngày nay

Các cơ hội giáo dục là một trong những điều kiện dẫn đến CBXH về giáo dục. Bình đẳng về cơ hội học tập là một dạng cụ thể của CBXH - ai cũng có cơ hội học tập như nhau, không ai bị cấm đoán. Tuy vậy, CBXH không chỉ là vấn đề bình đẳng cơ hội. Có thể có cơ hội như nhau nhưng vẫn không công bằng. Đó là không công bằng về giá trị học vấn và bằng cấp, về sử dụng lao động, về đối xử trong học tập. Vì vậy công bằng xã hội phải bao hàm 2 mặt: bình đẳng về cơ hội học tập (cơ hội tiếp cận và hưởng thụ giáo dục) và giá trị thực tế của học vấn. Nhiều quốc gia phát triển không còn vấn đề cơ hội học tập, nhưng công bằng về giá trị học vấn và phương thức học tập vẫn là vấn đề trầm trọng.

Các trẻ em gái, trẻ em nghèo ở nông thôn hay từ những vùng dân tộc thiểu số, người di cư, trẻ em đường phố và trẻ em lao động, trẻ có những nhu cầu đặc biệt thường đi học ít hơn những trẻ em khác. Điều này một phần phản ánh cơ hội cho các em là rất có hạn nhưng một phần cũng cho thấy các em có nhu cầu học không cao. Khoảng cách giữa các em trai và gái trong thời gian đi học không chỉ là vấn đề về cơ hội. Ở nhiều nước, nhu cầu của cha mẹ với việc học tập của các em gái là thấp. Những cha mẹ học vấn thấp thì nhu cầu cho con gái đi học cũng thấp so với những cha mẹ có trình độ văn hoá cao. Người dân ở nông thôn thường có trình độ văn hoá thấp hơn thành thị. Nhất là ở các cấp học cao hơn, số người nghèo được học càng ít hơn. Do sự cách biệt ở những vùng có ngôn ngữ thiểu số, số trẻ được đi học lại càng ít hơn. Bệnh tật và thiếu dinh dưỡng ở các nước đang phát triển dẫn đến tỉ lệ lớn trẻ em chịu bất công càng lớn hơn về trình độ văn hoá và thể lực, vào khoảng 10-12% số trẻ dưới 15 tuổi.

Nói chung ở các nước đang phát triển, CBXH về giáo dục có quan hệ mật thiết với hoàn cảnh kinh tế, địa vị xã hội và giới của người học. Ngoài ra không thể không kể đến vai trò của chính sách và tập quán: ở một số nước, xã hội không thực sự khuyến khích một số nhóm

nghèo, thiểu số, địa vị thấp, phụ nữ và người lớn tuổi học tập.

Phát triển và cải cách nhằm vào giải quyết vấn đề cơ hội học tập không thể không cải tổ cơ cấu, điều chỉnh mạng lưới, đổi mới quản lý và cơ chế điều hành (nhất là dân chủ hóa trường học), cải tiến thi tuyển và sát hạch, tăng cường các nguồn đầu tư (tài chính và nhân lực), đa dạng hóa các loại hình học tập và đổi mới các chương trình giáo dục, chế độ học tập, giảng dạy. Ngoài ra, vấn đề học bổng, học phí và thu hút các lực lượng xã hội vào giáo dục cũng liên quan trực tiếp đến cơ hội học tập của nhân dân.

Cơ hội học tập là vấn đề xã hội của giáo dục, thường được giải quyết một cách căn bản qua phổ cập giáo dục và giáo dục cho mọi người. Đó là xóa mù chữ, giáo dục bắt buộc, giáo dục thường xuyên, giáo dục cơ bản. Ngoài ra, ở các cấp học trên, nhất là từ trung học phổ thông, cao đẳng, đại học thì vấn đề cơ hội học tập còn được giải quyết bằng những con đường khác, bởi vì ở những giai đoạn này còn có vấn đề năng lực và nhu cầu riêng của chính người học nổi lên, không chỉ là chuyện thuần túy chính trị-xã hội. Chẳng hạn đó là các giải pháp về chương trình giáo dục: phân hóa ở cấp hệ thống, phân hóa bên trong chương trình, phân hóa hoạt động theo chương trình giáo dục ngay trên lớp học...

Trình độ giáo dục ở các nước đang phát triển không ngừng tăng lên. Lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, hầu hết trẻ em được nhận vào trường học. Hiện nay vấn đề cơ hội học tập ở các nước đang phát triển bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố: áp lực dân số, số dân ngoài hệ thống nhà trường, khả năng thích ứng của chương trình giáo dục và của cơ cấu giáo dục. Một trong những biểu hiện yếu của khả năng thích ứng là tính nhạy cảm giới, tính nhạy cảm với nhu cầu cá nhân, năng lực cá nhân của người học. Tỉ lệ hoàn thành giáo dục tiểu học thấp, mù chữ người lớn vẫn trầm trọng, nhu cầu giáo dục trung học và đại học ngày càng tăng nhưng chưa được đáp ứng. Với khu vực Đông Á, số học sinh tiểu học sẽ giảm trong thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, còn ở vùng Châu Phi và Nam Á thì số học sinh tiểu học tiếp tục tăng lên nhưng ở thập kỷ đầu của thế kỷ XXI sẽ tăng chậm hơn những năm 1990. Có 3 khu vực trên thế giới bị áp lực dân số lớn nhất dẫn tới số dân không được đi học cũng lớn nhất.

## 3. Công bằng là nguyên tắc cơ bản của phân hóa dạy học phổ thông

3.1. Nguyên tắc công bằng bảo đảm bình đẳng về cơ hội học tập cho người học trong thực hiện chương trình theo định hướng phân hóa

Các biện pháp quản lý và thực hiện chương trình giáo dục theo định hướng phân hóa nếu không tuân theo nguyên tắc công bằng thì ngay từ đầu đã tạo ra bất bình đẳng về cơ hội học tập. Khi đã không tính đến khác biệt lứa tuổi, giới và cá nhân của người học, điều kiện học tập có tính cụ thể và địa phương của họ thì người học không thể có cơ hội học tập như nhau được. Học sinh giỏi không có cơ hội học theo cách học của mình. Học sinh yếu kém không có cơ hội học theo cách học phù hợp với mình..., bởi vì chương trình cứng nhắc, không có nhiều lựa chọn, chỉ có một cách học duy nhất, tài liệu duy nhất.

Để có bình đẳng về cơ hội học tập, khi thực hiện chương trình cần phải đa dạng hóa các tài liệu học tập, từ đó mới tạo ra nhiều hình thức, môi trường và học tập và dạng hoạt động khác nhau. Phương pháp dạy học năng động và linh hoạt cũng là nhân tố tích cực để tạo ra bình đẳng về cơ hội học tập. Người học không có cơ hội này thì có cơ hội khác bù vào nhờ tính năng động của quá trình dạy học theo chương trình có định hướng phân hóa.

3.2. Nguyên tắc công bằng bảo đảm chất lượng học tập tương xứng với năng lực và hoạt động học tập của người học

Căn cứ vào năng lực, nhu cầu lứa tuổi và cá nhân của người học, việc thực hiện chương trình phải dựa vào sự lựa chọn của người học và của giáo viên các mức độ khó, nhịp độ và hình thức học tập. Các học sinh giỏi phải được học ngang tầm với khả năng của các em để có thể phát triển nhiều nhất theo tiềm năng của mình. Việc phân hóa các dạng bài tập, các bài thực hành, thực nghiệm và yêu cầu học tập lí thuyết là những biện pháp phổ biến từ lâu trong dạy học phân hóa.

Cường độ học tập cũng là một tiêu chí để phân hóa dạy học. Học nhiều hay ít thời lượng, học căng thẳng hay nhàn hạ đều có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập. Nếu những điều này được áp dụng không phù hợp với đặc điểm học sinh thì cũng là không công bằng, và do đó không dẫn đến chất lượng học tập tốt. Học nhiều mà không cải thiện kết quả học tập cũng là điều không công bằng.

3.3. Nguyên tắc công bằng bảo đảm tính nhân văn cho việc thực hiện chương trình giáo

dục theo định hướng phân hóa

Trong thực hiện chương trình phân hóa điều đáng lo ngại nhất là sự phân biệt đối xử, thiếu dân chủ và thiếu nhân văn đối với người học. Công bằng có nghĩa là dân chủ, là nhân văn, là không phân biệt đối xử, mặc dù không phải là xử lí với mọi người như nhau. Tính chất, trình độ, cơ hội, điều kiện, môi trường học tập được xử lí theo những phương án khác nhau nhưng cái đích chung lại là tạo ra công bằng cho mọi người. Công bằng, như trên đã nói, là ai đáng được cái gì thì sẽ được cái đó nếu họ biết thực hiện tất cả những cơ hội bình đẳng mà chương trình giáo dục của nhà trường đã cung cấp cho họ. Đây cũng là nét chủ yếu của tính nhân văn trong học tập.

3.4. Nguyên tắc công bằng thể hiện sâu sắc chức năng định hướng của giáo dục trong phát triển con người

Giáo dục được xem là hình thức phổ biến của sự phát triển người, cả theo nghĩa loài người lẫn cá nhân mỗi người. Mỗi cá nhân có phương thức riêng biệt và tổ chức riêng biệt quy định hình thức phát triển riêng biệt của nó. Người này phát triển theo kiểu khác người kia và không thể lấy phương thức của người kia để phát triển. Vì thế mỗi cá nhân là một cái đơn nhất. Tuy nhiên tất cả những ai là thành viên cộng đồng đều cùng phải phát triển dưới một hình thức thứ hai nữa, hình thức phổ biến - đó là giáo dục của cộng đồng này. Do quy định của cả hai hình thức phát triển nên loài người vừa có loài vừa có mỗi người. Giáo dục quy đồng các cá nhân trên cơ sở những chuẩn mực và thể chế chung của cộng đồng để tạo ra những thế hệ, nhưng không quy nhất tiến trình, phương thức và thành tựu phát triển của mỗi cá nhân. Phân hóa giáo dục hay phân hóa chương trình giáo dục không thể bỏ qua những quy định tất yếu này, vì đó là thực hiện CBXH về giáo dục.

## SUMMARY

The article reviews and considers the concept of social justice and equality in education and points out that learning opportunities are currently like a condition to lead to social justice and equality in education. The article also affirms that social justice and equality in education can be seen as a basic principle of differentiated teaching in general schools.